TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 11/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, 35 H, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh P. (Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018).

Địa chỉ: Số 417, đường Trần Hưng Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung K; Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp (theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 233/QĐ-BIDV.PQ ngày 09/4/2019).

Ông Nguyễn Duy T; Chức vụ: Chuyên viên tổ xử lý thu hồi nợ xấu (theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 234/QĐ-BIDV.PQ ngày

09/4/2019).

Bị đơn: Ông Phạm Thành H, sinh năm: 1990

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1969

Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1961

Ông Phạm Thành H, sinh năm 1994

Đều trú tại: Khối Quang T, phường Quang T, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Phạm Thành H, ông Phạm Thành H, ông Phạm Văn Q có bà Bùi Thị T, sinh năm 1969, trú tại: Khối Q, phường Qu, thị xã T, tỉnh Nghệ An theo giấy ủy quyền ngày 08/8/2019, giấy ủy quyền ngày 25/7/2019)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH H

Địa chỉ trụ sở: Khối Q, phường Qu, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Q; Chức vụ: Giám đốc

Các thành viên của công ty gồm:

Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1962. Trú tại: Khối Q, phường Qu, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Ông Võ Quang H, sinh năm 1971. Trú tại: Khối Q, phường Qu, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Phạm Văn Q, ông Bùi Thanh T, ông Võ Quang H có bà Bùi Thị T, sinh năm 1969, trú tại: Khối Q, phường Qu, thị xã T, tỉnh Nghệ An theo các giấy ủy quyền ngày 08/8/2019, giấy ủy quyền ngày 17/9/2019 và giấy ủy quyền ngày 20/9/2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Thành H, bà Bùi Thị T, ông Phạm Văn Q, ông Phạm Thành H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B theo hợp đồng tín dụng số 68/2014/2630386/HĐTD ngày 25/06/2014 với tổng số tiền nợ gốc và lãi là 511.812.500đ (năm trăm mười một triệu, tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng); Trong đó: Số tiền gốc là: 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); số tiền lãi tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 là: 211.812.500đ (hai trăm mười một triệu, tám trăm mười hai nghìn,năm trăm đồng). Trong đó số tiền lãi trong hạn là: 7.962.500đ (bảy triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) ; số tiền lãi quá hạn là: 203.850.000đ (hai trăm linh ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2019, Ông Phạm Thành H, bà Bùi Thị T, ông Phạm Văn Q, ông Phạm Thành H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hộ gia đình ông Phạm Thành H trả nợ xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B thì lãi suất mà Ông Phạm

Thành H, bà Bùi Thị T, ông Phạm Văn Q, ông Phạm Thành H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B.

Trong trường hợp ông Phạm Thành H, bà Bùi Thị T, ông Phạm Văn Q, ông Phạm Thành H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất số BI 113078; thửa đất số 141, tờ bản đồ số 01, diện tích 13950,0 m^2 đất rừng sản xuất đã được UBND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/3/2012 mang tên ông Phạm Văn Q và bà Bùi Thị T tại Đ, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An) và tài sản trên đất 400 cây bưởi đã trồng được 03 năm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2014/2630386/HĐBĐ ngày 25/06/2014.

Tài sản thứ hai: 01 (một) máy đào bánh lốp nhãn hiệu Robex 2000W , đăng ký số 00237 BKS 37 LA-0071 của công ty TNHH H theo hợp đồng thế chấp số 68/2014/2630386/HĐBĐ ngày 25/6/2014.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ông Phạm Thành H, bà Bùi Thị T, ông Phạm Văn Q, ông Phạm Thành H phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp Ông Phạm Thành H, bà Bùi Thị T, ông Phạm Văn Q, ông Phạm Thành H trả hết nợ trên mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP B phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 113078; thửa đất số 141, tờ bản đồ số 01, diện tích 13950,0 m^2 đất rừng sản xuất đã được UBND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/3/2012 mang tên ông Phạm Văn Q và bà Bùi Thị T tại Đ, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An) và giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00237 mang tên chủ sở hữu Công ty TNHH H.

Về chi phí thẩm định: Bị đơn chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và phải hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP B số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền chi phí thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về án phí: Bị đơn thoả thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 50% với số tiền là 12.236.250đ (mười hai triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 11.798.000 đ (mười một triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000615 ngày 02/7/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Hương Giang